

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- **Tên dự án:** Đường kết nối tỉnh lộ 151 (Võ Lao, Văn Bàn) với đường Cao tốc Nội Bài-Lào Cai (tại xã Cam Cọn, huyện Bảo Yên).
- **Địa điểm thực hiện:** Xã Võ Lao và xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai.
- **Chủ đầu tư:** Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Văn Bàn (nay là Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Văn Bàn).

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất.

- Điểm đầu đoạn tuyến Km0+0.00 nối vào tuyến đường TL151 ở Km21+580 thuộc địa phận xã Võ Lao, tỉnh Lào Cai.
- Điểm cuối tuyến cách L=50m đến cổng chui đường Cao Tốc Nội Bài – Lào Cai tại Km217+980, xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai.

Xây dựng tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 12,2 km. Tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn tiêu chuẩn đường cấp III miền núi.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Phần đường

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường kết nối với đường vào Cảng hàng không Sa Pa với chiều dài 12,2km, thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III miền núi có quy mô chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 9\text{m}$; Chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 6\text{m}$; Lề gia cố $B_{\text{lề}} = 2 \times 1\text{m} = 2\text{m}$ kết cấu như kết cấu mặt đường, chiều rộng lề đường đất $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,5\text{m} = 1\text{m}$.

- Theo quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 22 tháng 09 năm 2022 của UBND Huyện Văn Bàn kết cấu mặt đường giai đoạn này theo quyết định là cấp phối tự nhiên lu lèn K98 dày 30cm, Phần tuyến đường cơ bản đang triển khai đào, đắp nền đường,

- Trên cơ sở nền đường giai đoạn 1, bổ sung thiết kế mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm, đảm bảo cường độ kết cấu điều chỉnh hoàn

thiện đảm bảo $E_{yc} \geq 140\text{Mpa}$, nên khối lượng mặt đường cấp phối đã phê duyệt sẽ được điều chỉnh thay thế giảm trừ

- Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên cấp phối đá dăm có $E_{yc} \geq 140\text{Mpa}$, bao gồm các loại như sau: Lớp BTNC 16 dày 7cm; Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m²; lớp cấp phối đá dăm loại I dày 16cm; lớp cấp phối đá dăm loại II dày 32cm.

(Lớp đất dày 30cm đối với nền đường đào và 50cm đối với nền đất đắp sát dưới đáy kết cấu áo đường đầm chặt $K \geq 98$. Khi nền tự nhiên không đáp ứng được yêu cầu này sẽ được cày xới lu lèn để đảm bảo quy định).

b) Hệ thống thoát nước:

- + Thoát nước ngang: Các vị trí công đã được duyệt trên nền đường đắp cao gia cố mái taluy mang cống bằng đá hộc xây vữa M100 trên lớp đệm

- Phân đoạn km2+300 đến km3+733.96 là đoạn tuyến làm mới, cống thoát nước ngang được bố trí thoát nước cho rãnh dọc và lưu vực, trên tuyến bố trí 02 cống D100cm làm mới và 01 cống D150cm làm mới.

- + Thoát nước dọc: Rãnh thoát nước dọc hình thang kích thước 120x40x40cm, tại những vị trí nền đất yếu, thường xuyên đọng nước được gia cố bằng BTXM lắp ghép, phần lề đường tiếp giáp với rãnh được gia cố bằng BTXM. Các vị trí nút giao vào khu dân cư, đường ngang, công cơ quan, trường học xây dựng rãnh chịu lực bằng BTCT. Tại vị trí taluy dương là đá liên khối xây dựng rãnh hình tam giác. Tại các vị trí vào nhà dân lắp tấm bản bằng BTCT.

- Rãnh thoát nước dọc cho các đoạn ngoài đô thị sử dụng rãnh hình thang BTXM lắp ghép kích thước 120x40x40cm. Tại vị trí taluy dương là đá liên khối xây dựng rãnh hình tam giác.

- Rãnh đỉnh: Đối với vị trí đào sâu, cần giảm bớt lượng nước mặt đổ về mái ta luy có nguy cơ gây mất ổn định ta luy nền đường, bố trí rãnh đỉnh gom nước đổ về khe tụ thủy dẫn nước xuống vị trí cống hoặc rãnh dọc. Vị trí rãnh đỉnh cách đỉnh mái ta luy ít nhất 5m, rãnh rộng đáy 50cm, cao ít nhất 50cm, mái 1/1 được gia cố bằng bê tông M200 đổ trực tiếp. Cuối mỗi vị trí rãnh đỉnh bố trí hố thu nước vào rãnh dọc hoặc hố thu của cống ngang đường.

c) Công trình phòng hộ:

- + Kè ốp mái ta luy âm nền đường:

- Tại các vị trí nền đường đắp giáp suối Võ Lao và vị trí đắp cao mà hiện trạng là ao của dân tại các lý trình km 2+320 đến km 2+581; km2+952 đến km3+009; km3+117 đến km3+181 bên trái tuyến và km3+140 đến km3+181

bên phải tuyến được gia cố mái ta luy bằng kè chân BTXM M150 khung BT ốp mái đá hộc xây vữa XM M100. Kè có chiều cao từ 2m đến 3m, khung bê tông cốt thép M200 kích thước 3x3m, kích thước dầm khung 20x30cm.

d) Hệ thống an toàn giao thông: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông gồm hệ thống sơn kẻ đường, gờ giảm tốc, hộ lan, biển báo, cọc tiêu, cột Km, cọc mốc lộ giới... đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

1.3.2. Phần cầu: Xây dựng 01 cầu qua suối Nhù.

- Tải trọng thiết kế: HL93, tải trọng người 300KN.
- Chiều dài toàn cầu: 144.25m (Tính đến hai đuôi mố).
- Lớp bê tông mặt cầu BTCT 30Mpa, có chiều dày 20cm.
- Lớp phủ mặt cầu bê tông nhựa C16 dày 7cm trên lớp bản mặt cầu BTCT 30MPa.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 50.646,6m².

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

Đường kết nối tỉnh lộ 151 (Võ Lao, Văn Bàn) với đường Cao tốc Nội Bài-Lào Cai (tại xã Cam Cọn, huyện Bảo Yên) với tổng chiều dài khoảng 12,2km:

- Điểm đầu đoạn tuyến Km0+0.00 nối vào tuyến đường TL151 ở Km21+580 thuộc địa phận xã Võ Lao, tỉnh Lào Cai.
- Điểm cuối tuyến cách L=50m đến công chui đường Cao Tốc Nội Bài – Lào Cai tại Km217+980, xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai.

Dự án có tổng diện tích thu hồi đất 317.266,9 m².

Loại đất	Diện tích thu hồi đất xã Võ Lao (m ²)	Diện tích thu hồi đất xã Cam Cọn (m ²)	Tổng (m ²)
RSX	51.043,2	74.893,1	125.936,3
CLN	41.922,3	25.817,7	67.740,0
ONT	1.778,8	1.450,7	3.229,5
LUC	33.858,4	16.788,2	50.646,6
HNK	32.094,0	33.043,3	65.137,3

Loại đất	Diện tích thu hồi đất xã Võ Lao (m ²)	Diện tích thu hồi đất xã Cam Cọn (m ²)	Tổng (m ²)
NTS	2.375,0	2.202,2	4.577,2
	163.071,7	154.195,2	317.266,9

- Dự án nằm trên địa phận xã Võ Lao và xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai. Tuyến đường đi qua khu vực có đất trồng cây nông nghiệp (đất lúa, đất trồng cây lâu năm và cây hàng năm khác). Việc xây dựng dự án có thể làm thu hồi một phần diện tích đất sản xuất của người dân, đồng thời ảnh hưởng tạm thời đến hoạt động canh tác trong thời gian thi công. Tuy nhiên, về lâu dài, tuyến đường tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển nông sản, tiếp cận thị trường và phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa.

- Các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án:

+ Khu dân cư hiện hữu: Một số hộ dân sinh sống gần tim tuyến có nguy cơ chịu ảnh hưởng trực tiếp đến sinh hoạt, an toàn giao thông và chất lượng môi trường không khí.

+ Đất sản xuất nông nghiệp của người dân: khu vực dự án thu hồi đất trồng lúa nước (trên 5ha).

+ Nguồn nước mặt và công trình thủy lợi: Các khe suối (suối Nậm Mả, Nậm Mu, suối Nhù) phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân nằm trong hoặc gần phạm vi dự án.

+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện hữu: Các công trình đường điện, đường ống cấp nước, kênh mương thủy lợi nằm trong khu vực dự án.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư.

2.2.1. Tác động liên quan đến chất thải

a. Giai đoạn thi công

- Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn:

+ Phát quang sinh khối thực vật

+ Phá dỡ các công trình kiến trúc

+ Vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá thải.

+ Hoạt động đào đắp, san gạt

+ Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công

+ Hoạt động bốc dỡ nguyên, vật liệu:

+ Hoạt động của các thiết bị thi công:

+ Công đoạn dài thảm bê tông nhựa đường:

Bụi phát sinh trong các hoạt động trên chủ yếu là bụi vô cơ (Bột vữa, xi măng, cát...), nặng, dễ lắng đọng

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh chứa hàm lượng chất hữu cơ cao (55-65% tổng lượng chất bẩn), chứa nhiều vi sinh vật có cả vi sinh vật gây bệnh, vi khuẩn phân hủy chất hữu cơ.

+ Nước thải xây dựng từ quá trình rửa xe vận chuyển nguyên vật liệu, nước rửa máy móc thiết bị thi công, nước bơm từ hố móng chứa các chất không tan như các chất có thể lắng được, chất rắn lơ lửng và các chất nổi như dầu mỡ; Các chất tan như các muối vô cơ, các hợp chất hữu cơ tan trong nước như axit, kiềm.

- Chất thải rắn: Sinh khối thực vật do phát quang mặt bằng phát sinh; Khối lượng phá dỡ các công trình; Đất đá thải; Phế thải xây dựng; Chất thải rắn sinh hoạt.

- Chất thải nguy hại: Chủ yếu là dầu thải, giẻ lau dính dầu, vỏ chứa dầu, dầu mẫu que hàn...

b. Giai đoạn hoạt động

- Bụi, khí thải:

+ Khí thải phát sinh từ phương tiện tham gia giao thông tại khu vực Dự án: Không đáng kể.

+ Từ hoạt động duy tu, bảo dưỡng đường thường xuyên và định kỳ.

- Chất thải rắn: Từ quá trình phát dọn đường, bùn thải nạo vét từ cống rãnh.

2.2.2. Tác động không liên quan đến chất thải

- Tác động do thu hồi đất: Ảnh hưởng lâu dài và tạm thời đến đời sống của những hộ dân có đất canh tác và nhà ở.

- Tiếng ồn, độ rung: Từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị thi công tác động đến hệ sinh thái và tài nguyên sinh vật, đất đai, an toàn sức khỏe của công nhân và người dân trong khu vực.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải.

- Bụi, khí thải:

+ Đối với khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thiết bị thi công: Chủ yếu áp dụng các biện pháp về quản lý như: Tưới ẩm trên đường

vận chuyển và khu vực thi công. Quy định về tốc độ xe chạy trên đường; phủ bạt thùng xe và các yêu cầu về chất lượng phương tiện, kỹ thuật an toàn...

+ Đối với khí thải phát sinh từ công đoạn rải thảm bê tông nhựa đường: Yêu cầu trang bị BHLĐ, dụng cụ làm việc an toàn cho công nhân. Thực hiện đúng quy trình, kỹ thuật thi công.

- Nước thải:

+ Đối với nước mưa chảy tràn: Đào rãnh thoát nước theo địa hình tạm tại các khu vực thi công.

+ Đối với nước thải thi công: Tạo rãnh thu nước tạm thời bằng đất tại các đoạn thi công. Chiều dài rãnh theo thực tế phạm vi và khối lượng thi công tại công trường.

+ Đối với nước thải sinh hoạt: Thuê lắp đặt nhà vệ sinh di động tại các khu lán trại trên công trường thi công.

- Chất thải rắn:

+ Đất đá thải và bùn thải được vận chuyển đổ thải tại vị trí lưu chứa đất đá tập trung.

+ CTR là phế thải xây dựng: Thu gom, phân loại và xử lý như sau: Những loại phế liệu có thể tái sử dụng được bán cho các đối tượng thu mua; những loại không tái sử dụng được vận chuyển đổ thải tại vị trí lưu chứa.

+ Đối với CTRSH: Thu gom, phân loại tại nguồn. Trang bị các loại thùng chứa rác thải vô cơ và hữu cơ riêng. Thuê đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý hàng ngày;

- Đối với CTNH: xây dựng 01 nhà kho lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời có mái che, tường bao chống thấm dột, sàn được bê tông hóa. Vị trí cạnh kho tập kết nguyên, vật liệu của dự án, diện tích 6 m², có biển cảnh báo CTNH. Thuê đơn vị có đủ chức năng vận chuyển, xử lý.

2.3.2. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải.

- Chủ đầu tư phối hợp cùng địa phương có phương án đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định.

- Quy định về tiêu chuẩn, chất lượng phương tiện, kỹ thuật an toàn của thiết bị tham gia thi công...

- Trang bị BHLĐ và dụng cụ chống rung.

- Tổ chức kế hoạch thi công khoa học, hợp lý, tránh tập trung hoạt động của nhiều phương tiện cùng một thời điểm trong một khu vực.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Các giai đoạn	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
Thi công xây dựng	1. Hoạt động vận chuyển đất đá đổ thải và nguyên vật liệu xây dựng; 2. Hoạt động xây dựng; 3. Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng	Bụi, khí thải, tiếng ồn và độ rung	- Phủ bạt kín thùng xe, chở đúng trọng tải và chiều cao cho phép để không rơi vãi nguyên vật liệu trên tuyến đường; - Phun nước tưới ẩm tuyến đường vận chuyển, tần suất 1-2 lần/ngày; - Bố trí công nhân quét dọn đất đá rơi vãi dọc tuyến đường vận chuyển;	Quý 1/2026
		Nước thải xây dựng và nước mưa chảy tràn	- Lập phương án thi công phù hợp trong mùa mưa; - Không để nguyên vật liệu, thiết bị thi công...gân rãnh thu gom, thoát nước; - Che phủ nguyên vật liệu tại kho bãi; - Sử dụng cát, đá sạch để không phát sinh nước thải từ hoạt động rửa vật liệu; - Sử dụng nước vừa đủ trong quá trình bảo dưỡng bê tông; - Tạo rãnh thoát nước dọc ranh giới phía Tây và phía Bắc Dự án; - Đào hố lắng tạm thời; - Nạo vét rãnh thu gom và hố ga định kỳ.	Quý 1/2026
		Chất thải rắn xây dựng	- Thu gom, phân loại và xử lý như sau: + Đất đá đổ thải, gạch, cát đá bần chất đông, bê tông chết...được thu gom vận chuyển đến bãi thải; + Sắt, thép vụn, vỏ bao xi măng...bản cho đơn vị mua phế liệu;	Quý 1/2026
		Chất thải sinh hoạt	- Đặt thùng rác tại khu nhà ở công nhân;	Quý 1/2026
		Chất thải nguy hại	- Thu gom và phân loại vào các thùng chứa; - Lưu giữ tại nhà kho;	Quý 1/2026

Các giai đoạn	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
Vận hành			- Thuê đơn vị thu gom vận chuyển và xử lý.	
		Sự cố cháy nổ	Trang bị các phương tiện PCCC tại lán trại và bếp ăn của công nhân.	Quý 1/2026
		Sự cố lao động	Trang bị BHLĐ	Quý 1/2026
	Hoạt động giao thông	Bụi, khí thải	Định kỳ bảo dưỡng phương tiện tham gia giao thông theo hướng dẫn của nhà sản xuất; Bảo trì bảo dưỡng thường xuyên đường giao thông; Thường xuyên dọn đất cát trên mặt đường, mặt cầu để giảm phát sinh bụi; Tưới nước giảm bụi các đoạn tuyến qua khu vực dân cư vào mùa khô; Các xe chở vật liệu xây dựng phải che chắn, tránh để rơi vãi vật liệu ra đường.	
		Rủi ro tai nạn giao thông	- Lắp đặt hệ thống biển cảnh báo dọc các tuyến đường; Chính quyền xã và hội phụ nữ sẽ thường xuyên vận động, khuyến khích và hướng dẫn giúp người dân nâng cao ý thức khi tham gia giao thông và nghiêm túc thực hiện các quy định pháp luật về an toàn giao thông.	
		Nước mưa chảy tràn	- Nạo vét các rãnh thu gom và hố ga thường xuyên; - Duy tu, bảo dưỡng hệ thống rãnh thu gom và thoát nước;	
		Nước mưa cuốn theo chất thải trên bề mặt	- Hệ thống thoát nước rãnh thoát nước dọc tuyến; Các hố thu nước; Các công trình công.	

3. Cam kết của chủ dự án

- Cam kết về thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.
- Cam kết về tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo đảm kinh tế-xã hội, hỗ trợ hạ tầng, sinh kế người dân tại địa phương.

CHỦ ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC

Đỗ Sinh Nhật